TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:04/2019/QĐST-KDTM	*Thành phố Bến Tre, ngày 19 tháng 7 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 11 tháng 7 năm 2019, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2019/TLST-KDTM ngày 20 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Đ.

Địa chỉ: HV, quận HK, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền ký đơn khởi kiện: Ông Đỗ Ngọc B – Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh BT.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

- Ông Nguyễn Minh T – Trưởng phòng khách hàng cá nhân – Ngân hàng TMCP Đ– Chi nhánh BT.

- Bà Nguyễn Thị Thu T – Cán bộ quản lý Phòng khách hàng cá nhân – Ngân hàng TMCP Đ– Chi nhánh BT.

Bị đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm: 1968.

Ông Tạ Văn K, sinh năm: 1965.

Cùng địa chỉ: ấp TS, xã TT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị M và ông Tạ Văn K có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền: 621.517.312 (Sáu trăm hai mươi mốt triệu năm trăm mười bảy nghìn ba trăm mười hai) đồng gồm: tiền nợ gốc: 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng, tiền lãi trong hạn: 14.646.575 (Mười bốn triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi lăm) đồng, tiền lãi quá hạn: 6.509.589 (Sáu triệu năm trăm lẻ chín nghìn năm trăm tám mươi chín) đồng, tiền lãi phạt chậm trả lãi: 361.148 (Ba trăm sáu mươi mốt nghìn một trăm mười tám) đồng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/11521135/HĐTD ngày 13/9/2018.

Kể từ ngày 12/7/2019, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Trần Thị M và ông Tạ Văn K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đ được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản đã ký số 01/2018/11521135/HĐBĐ ngày 13/9/2018 (Hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng ĐK ngày 13/9/2018 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 21/11/2018 tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố BT). Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất diện tích 1.164,8m^2 , loại đất: đất trồng cây hàng năm khác, thuộc thửa 496, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 585907, số vào sổ cấp GCN: CS03222 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp cho bà Trần Thị M ngày 02/5/2018.

Về án phí: án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm được giảm 50% là

14.430.300(Mười bốn triệu bốn trăm ba mươi nghìn ba trăm) đồng bà M và ông K tự nguyện chịu. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT hoàn lại cho ngân hàng TMCP Đ số tiền 14.204.000 (Mười bốn triệu hai trăm lẻ bốn nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0002754 ngày 19/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.Bến Tre;
- Các đương sự;
- THADS TP.Bến Tre;
- Toà án tỉnh ;
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương